BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC - THỰC TIỄN VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

HOÀNG ANH
Trường Đại học Phenikaa

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

The article analyzes the current state of copyright protection for musical works in Vietnam from a legal and practical perspective, while also comparing it with international standards. Based on this analysis, the author proposes recommendations for improving the Vietnamese legal framework. The article highlights shortcomings in the existing Vietnamese regulations, particularly in the context of the increasing complexity and diversity of musical creation and performance driven by digital technologies and artificial intelligence (AI).

Keywords: *Copyright, musical work, derivative rights, protection of musical works, technological protection measures.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trước xu hướng phát triển mạnh mẽ của Internet, việc tham gia hoạt động âm nhạc trên các nền tảng số, không gian mạng đã trở nên phổ biến và thông dụng, từ việc sáng tác âm nhạc, đến việc biểu diễn, công bố tác phẩm trước công chúng. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhận thức của cộng đồng về việc bảo hộ quyền tác giả (QTG) đối với tác phẩm âm nhạc nói chung đã được nâng cao đáng kể, từ đó giúp bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu QTG. Tuy nhiên, sự phát triển của các sản phẩm công nghệ đó cũng mang lại nhiều mặt trái về vấn đề xâm phạm bản quyền đối với tác phẩm âm nhạc. Chính vì vậy, tăng cường và hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc là điều cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm tác phẩm âm nhạc

Dưới góc độ của các điều ước quốc tế (ĐƯQT), Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật không đưa ra một định nghĩa trực tiếp về "tác phẩm âm nhạc". Tuy nhiên, phạm vi bảo hộ của Công ước Berne bao gồm "các tác phẩm văn học và nghệ thuật", trong đó bao gồm cả "các bản nhạc có lời hay không lời" [1]. Các nội dung khác của Công ước này cũng sử dụng thuật ngữ "tác phẩm âm nhạc" một cách thống nhất trong các nội dung về xác định phạm vi của QTG. Như vậy, theo Công ước Berne, "tác phẩm âm nhạc" có thể được hiểu dưới nội hàm của một tác phẩm nghệ thuật, là các sản phẩm trong lĩnh vực nghệ thuật, được biểu hiện theo bất kỳ phương thức hay hình thức nào.

Dưới góc độ pháp luật Việt Nam, theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, 2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ): *"Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào"*. Luật Sở hữu trí tuệ không đưa ra định nghĩa cụ thể về tác phẩm âm nhạc nhưng đã khẳng định tác phẩm âm nhạc là một loại hình tác phẩm được bảo hộ QTG [5][1], đồng thời cụ thể hóa định nghĩa tác phẩm âm nhạc tại Nghị định hướng dẫn luật. Theo đó, Điều 12 Nghị định 100/2006/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ

1) Điểm d khoản 1 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ.

Email: anh.hoang@phenikaa-uni.edu.vn.

về QTG và quyền liên quan: *"Tác phẩm âm nhạc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn"*[8]. Định nghĩa này về cơ bản được duy trì thống nhất trong các văn bản sửa đổi Nghị định về sau. Theo đó, hiện nay, Nghị định 17/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về QTG, quyền liên quan (Nghị định 17/2023/NĐ-CP) tiếp tục quy định: *"Tác phẩm âm nhạc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn"* [10][2].

Như vậy, nhìn chung định nghĩa về tác phẩm âm nhạc theo quy định của pháp luật Việt Nam có nhiều điểm tương đồng với các ĐƯQT về quyền sở hữu trí tuệ và QTG, trong đó khẳng định tác phẩm âm nhạc là tác phẩm có tính chất sáng tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật, được thể hiện bằng nốt nhạc hoặc các ký tự âm nhạc và không phụ thuộc vào việc trình diễn.

2.2. Khái quát quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc

2.2.1. Chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ, tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ QTG gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu QTG.

Tại khoản 1 Điều 12a Luật Sở hữu trí tuệ, "người trực tiếp sáng tạo tác phẩm" được gọi là "tác giả". Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả. Luật Sở hữu trí tuệ cũng quy định thêm trường hợp người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm thì không phải là tác giả, đồng tác giả [5][3]. Quy định này đã phân định rõ ranh giới xác định chủ thể là tác giả (trực tiếp sáng tạo tác phẩm) và các chủ thể chỉ đóng vai trò góp ý, hỗ trợ cho tác giả trong quá trình tạo ra tác phẩm, từ đó giúp hạn chế các tranh chấp liên quan đến xác định tác giả song vẫn bao quát được toàn bộ các chủ thể được coi là tác giả của tác phẩm.

Về chủ sở hữu QTG, Điều 36 Luật Sở hữu trí tuệ ghi nhận: *"Chủ sở hữu quyền tác giả là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền quy định tại khoản 3 Điều 19 và khoản 1 Điều 20 của Luật này"*. Pháp luật Việt Nam không liệt kê cụ thể chủ sở hữu QTG đối với từng tác phẩm được bảo hộ QTG, tuy nhiên có quy định về các chủ thể được xác định là chủ sở hữu QTG phải thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Tổ chức, cá nhân Việt Nam; (ii) Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định tại Việt Nam; (iii) Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam; (iv) Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo ĐƯQT mà Việt Nam là thành viên [10][4].

Đối với tác phẩm âm nhạc, pháp luật Việt Nam không quy định cụ thể về loại hình tác phẩm này, cũng không có quy định chi tiết việc xác định tác giả, chủ sở hữu QTG được áp dụng riêng với tác phẩm âm nhạc. Do đó, việc nhận biết chủ thể QTG đối với tác phẩm âm nhạc (tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả) sẽ được thực hiện dựa trên các quy định chung về xác định tác giả, chủ sở hữu QTG. Trong trường hợp tác phẩm âm nhạc là một phần của tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu, nếu tác phẩm âm nhạc trong tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu được sử dụng độc lập thì tác giả, chủ sở hữu QTG của tác phẩm âm nhạc đó sẽ được hưởng QTG một cách độc lập với tác giả, chủ sở hữu QTG với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản [5][5].

2.2.2. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm âm nhạc

Để được bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc, tác phẩm này phải thỏa mãn các điều kiện cơ bản sau:

Thứ nhất, tác phẩm âm nhạc phải được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, có thể dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn [10][6].

---

2) Khoản 4 Điều 6 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.
3) Khoản 2 Điều 12a Luật Sở hữu trí tuệ.
4) Điều 18 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.
5) Điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 21 Luật Sở hữu trí tuệ.
6) Khoản 4 Điều 6 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

Thứ hai, tác phẩm âm nhạc được bảo hộ phải là tác phẩm do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác [5][7]. Trường hợp tác giả hoặc chủ sở hữu QTG đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký QTG, thủ tục này có thể bị từ chối nếu cơ quan Nhà nước phát hiện tác phẩm âm nhạc này đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài [10][8].

Ngoài các điều kiện trên, tác giả và chủ sở hữu QTG cũng cần lưu ý về sự phù hợp của tác phẩm âm nhạc (hình thức hoặc nội dung) với các quy định của Hiến pháp, pháp luật, thuần phong mỹ tục của dân tộc; có tính chất chống phá Đảng, Nhà nước, mê tín dị đoan hay không [10][9].

2.2.3. Nội dung bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm âm nhạc

Liên quan đến nội dung bảo hộ QTG nói chung và bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc, Luật Sở hữu trí tuệ quy định một số quyền mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện. Các quyền này chia thành hai nhóm gồm: quyền nhân thân và quyền tài sản.

Thứ nhất, đối với quyền nhân thân, đây là các quyền mang yếu tố phi vật chất, gắn liền với yếu tố tinh thần của mỗi tác giả, bao gồm các quyền được quy định tại Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ. Trong đó, trừ quyền "công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm", các quyền nhân thân còn lại đều có thời hạn bảo hộ vô thời hạn [5][10]. Ngoài ra, trong nhóm quyền nhân thân này, cũng cần lưu ý về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm không cho người khác xuyên tạc; không cho người khác sửa đổi, cắt xén tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả", đặc biệt trong trường hợp có tổ chức, cá nhân làm tác phẩm phái sinh dựa trên một tác phẩm gốc. Theo đó, nếu việc làm tác phẩm phái sinh mà ảnh hưởng đến quyền nhân thân về bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả. Đối với tác phẩm âm nhạc, trường hợp có bên thứ ba tạo ra tác phẩm phái sinh dựa trên tác phẩm âm nhạc ban đầu, tác giả, chủ sở hữu QTG cần lưu ý đến khả năng tác phẩm phái sinh này ảnh hưởng đến quyền bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm âm nhạc. Tuy nhiên, tiêu chí xác định khi nào có ảnh hưởng đến QTG thì pháp luật Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể.

Thứ hai, đối với QTG, nhóm quyền này bao gồm các quyền được quy định tại Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ. Trong đó, đối với tác phẩm âm nhạc, quyền "biểu diễn tác phẩm trước công chúng" là một trong các quyền tài sản quan trọng dễ bị xâm phạm [10][11]. Tổ chức, cá nhân muốn khai thác, sử dụng quyền biểu diễn tác phẩm âm nhạc trước công chúng phải được sự cho phép của chủ sở hữu QTG và phải trả tiền bản quyền, các quyền lợi vật chất khác (nếu có) cho chủ sở hữu QTG, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác [5][12] .

Ngoài các nội dung về quyền nhân thân và quyền tài sản trên, Luật Sở hữu trí tuệ cũng quy định một số trường hợp ngoại lệ và giới hạn QTG nói chung và QTG đối với tác phẩm âm nhạc nói riêng. Các vấn đề này được quy định tại Điều 25, Điều 25a, Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ. Trong đó, liên quan đến trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả, nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm, khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ liệt kê một số trường hợp về việc "sao chép hợp lý", "sử dụng hợp lý", "trích dẫn hợp lý" tác phẩm.

2.2.4. Bảo vệ quyền tác giả với tác phẩm âm nhạc

Luật Sở hữu trí tuệ quy định một số biện pháp được sử dụng để bảo vệ QTG nói chung, và bảo vệ QTG đối với tác phẩm âm nhạc nói riêng.

Thứ nhất, biện pháp tự bảo vệ. Liên quan đến biện pháp này, ngoài quy định về việc chủ thể quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) có quyền áp dụng biện pháp bảo vệ quyền SHTT của mình được quy định tại khoản 1 Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Sở hữu trí tuệ còn cho phép chủ thể quyền này được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng các biện pháp bảo vệ để bảo vệ quyền của chủ thể quyền.

---

7) Khoản 3 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ.
8) Điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.
9) Điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.
10) Khoản 1 Điều 21 Luật Sở hữu trí tuệ.
11) Xem thêm: khoản 2 Điều 15 Nghị định 17/2023/NĐ-CP
12) Khoản 2 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với, các tổ chức, cá nhân kế thừa quyền tác giả, cần lưu ý, chủ thể này chỉ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

Một nội dung quan trọng về quyền tự bảo vệ của chủ sở hữu QTG là áp dụng biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền, đưa thông tin quản lý quyền hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ khác nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền SHTT. Tác giả hoặc chủ sở hữu QTG có thể sử dụng bất kỳ kỹ thuật, công nghệ, thiết bị hoặc linh kiện nào trong quá trình hoạt động bình thường có chức năng chính nhằm bảo vệ QTG đối với hành vi thực hiện mà không được sự cho phép của chủ sở hữu QTG [5][13].

Thứ hai, biện pháp dân sự. Các biện pháp dân sự để bảo vệ QTG được Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ ghi nhận gồm: (i) buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; (ii) buộc xin lỗi, cải chính công khai; (iii) buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; (iv) buộc bồi thường thiệt hại; (v) buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền SHTT với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền SHTT. Để thực hiện biện pháp này, chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc phải tiến hành khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu tòa án áp dụng các biện pháp dân sự trên.

Thứ ba, biện pháp hành chính. Biện pháp hành chính để bảo vệ QTG đối với tác phẩm âm nhạc được ghi nhận chung tại khoản 1 Điều 214 Luật Sở hữu trí tuệ, theo đó, *"Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT quy định tại khoản 1 Điều 211 của Luật này bị áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính"*. Trong đó, tại điểm a khoản 1 Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi "xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu, người tiêu dùng hoặc cho xã hội" thì bị xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ tư, biện pháp hình sự. Điều 212 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Cá nhân, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự"*[5][14]. Trách nhiệm hình sự trong trường hợp này cũng được áp dụng với pháp nhân thương mại phạm tội theo khoản 4 Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

2.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc

2.3.1. Định hướng hoàn thiện

Việc hoàn thiện pháp luật về bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc phải phù hợp với các định hướng, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực này[15]. Ngoài ra, trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia nhiều ĐƯQT về QTG, việc hoàn thiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc cũng cần phù hợp với các cam kết về bảo vệ tác phẩm và tác giả, đặc biệt liên quan đến môi trường số trong các ĐƯQT mà Việt Nam là thành viên.

2.3.2. Kiến nghị hoàn thiện

a. Cần làm rõ phạm vi của việc "làm tác phẩm phái sinh" đối với tác phẩm âm nhạc

Tác phẩm âm nhạc là một loại hình tác phẩm rất dễ thực hiện việc sáng tạo tác phẩm dựa trên một tác phẩm gốc. Trong một số trường hợp đặc biệt, để tăng tính mới lạ của tác phẩm này, nhiều nghệ sĩ đã điều chỉnh giọng, nhịp điệu, tiết tấu của bài hát so với tác phẩm gốc ban đầu để phù hợp với khả năng hoặc tạo nên một sắc thái khác của bài hát, dẫn đến nhiều tranh cãi về việc xác định tác phẩm được biểu diễn này có phải tác phẩm phái sinh của tác phẩm gốc ban đầu không. Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có quy định hay hướng dẫn rõ ràng để xác định việc thay đổi một số yếu tố của tác phẩm âm nhạc trong quá trình biểu diễn có phải là đang tạo ra tác phẩm phái sinh hay đang vi phạm quyền nhân thân của tác giả trong việc bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm hay không. Do đó, mặc dù việc điều

13) Khoản 10b Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ

14) Xem thêm: khoản 1 Điều 225 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

15) Xem thêm: Mục III.2 Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, Mục II.1, II.3 Điều 1 Quyết định 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Mục I.2 Điều 1 và Mục III.1.c Điều 1 Quyết định 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính, Mục II.5.b Điều 1 Quyết định 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

chỉnh các yếu tố của tác phẩm âm nhạc có thể làm sai lệch tính nguyên gốc của tác phẩm và ảnh hưởng đến thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt qua tác phẩm nhưng tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả không có cơ sở pháp lý chắc chắn để bảo vệ tác phẩm của mình trước sự thay đổi cách thức trình bày, biểu diễn tác phẩm trước công chúng của nghệ sĩ, ca sĩ.

Theo quan điểm của tác giả, pháp luật Việt Nam cần bổ sung quy định làm rõ thế nào là tác phẩm phái sinh của một tác phẩm âm nhạc, việc tạo ra tác phẩm phái sinh có bao gồm việc thay đổi nhịp điệu, tiết tấu, phong cách âm nhạc của một bản nhạc hay không, việc thay đổi như vậy có được coi là đang sửa đổi, cắt xén, xuyên tạc, xâm phạm tính toàn vẹn của tác phẩm và xâm phạm quyền nhân thân của tác giả đối với tác phẩm hay không. Khi có quy định rõ ràng, minh bạch, các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà sản xuất và người biểu diễn sẽ dễ dàng hơn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình xoay quanh một tác phẩm âm nhạc, đồng thời dễ dàng hơn trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh.

b. Bổ sung quy định hướng dẫn thế nào là sao chép, sử dụng, trích dẫn hợp lý tác phẩm

Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm QTG, các cá nhân, tổ chức sẽ không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền khi: (i) Sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép để nghiên cứu khoa học, học tập không nhằm mục đích thương mại; (ii) Sử dụng hợp lý tác phẩm để minh họa trong bài giảng, ấn phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng nhằm mục đích giảng dạy; (iii) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận, giới thiệu hoặc minh họa trong tác phẩm của mình; để viết báo, sử dụng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát sóng, phim tài liệu. Có thể đánh giá rằng, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể để phân biệt việc sao chép, sử dụng, trích dẫn tác phẩm một cách hợp lý và không hợp lý, chủ yếu tiếp cận dưới góc độ mục đích của việc sao chép, sử dụng, trích dẫn. Quy định có tính chất định tính như vậy có thể tiềm ẩn rủi ro dẫn đến tranh chấp liên quan đến việc quyền sao chép, sử dụng, trích dẫn hợp lý tác phẩm nói chung và tác phẩm âm nhạc nói riêng, đồng thời đặt gánh nặng bất hợp lý cho các chủ thể QTG khi chứng minh việc sao chép, sử dụng, trích dẫn tác phẩm âm nhạc của các cá nhân, tổ chức có phải là hành vi hợp lý hay không.

Để có căn cứ phân biệt hành vi xâm phạm QTG nói chung và QTG với tác phẩm âm nhạc nói riêng với hành vi sao chép, sử dụng, trích dẫn hợp lý tác phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xử lý xâm phạm và giải quyết tranh chấp trên thực tế, pháp luật cần bổ sung quy định hướng dẫn rõ ràng thế nào là sao chép, sử dụng, trích dẫn hợp lý tác phẩm. Bên cạnh việc áp dụng các tiêu chí về mục đích, các quy định hướng dẫn có thể lượng hóa việc sao chép, sử dụng, trích dẫn tác phẩm để dễ đánh giá mức độ trên thực tế, chẳng hạn như số lượng bản sao, giới hạn hoặc tỉ lệ độ dài của tác phẩm âm nhạc được sao chép, sử dụng, thời lượng được trích dẫn khi tác phẩm âm nhạc được biểu diễn…

c. Bổ sung các quy định liên quan đến tác phẩm âm nhạc được sáng tạo, phái sinh do sử dụng các công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo

Pháp luật hiện hành chưa có văn bản pháp luật nào đặt ra chính sách hay hướng dẫn phương thức xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc được tạo ra bởi AI hay giải quyết tranh chấp QTG giữa tác giả của tác phẩm âm nhạc thông thường và tác phẩm âm nhạc tạo ra bởi AI. Dưới góc độ của một tác giả sáng tạo ra tác phẩm có sử dụng AI, vấn đề bảo hộ quyền tác giả có thể gặp một số vướng mắc liên quan đến tư cách pháp lý của AI hay nguy cơ xâm phạm QTG của các tác giả khác. Dưới góc độ của một tác giả của một tác phẩm âm nhạc thông thường, việc kiểm soát bảo vệ quyền tác giả và giải quyết tranh chấp cũng gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ sở xác định việc AI sáng tạo ra các tác phẩm âm nhạc có tính nguyên gốc hay đang xâm phạm QTG thông qua việc mô phỏng cấu trúc, cách hòa âm, giai điệu của các tác phẩm âm nhạc sẵn có.

Theo quan điểm của tác giả bài viết, trong vấn đề này pháp luật Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh vấn đề quyền tác giả liên quan đến việc sử dụng AI trong quá trình sáng tạo tác phẩm. Việc xây dựng các quy định cần được thực hiện dựa trên cơ sở cân bằng lợi ích giữa các chủ thể QTG, ngăn cấm cá nhân, tổ chức sử dụng trái phép các nội dung sáng tạo để đào tạo các mô hình AI, tạo điều kiện để AI sao chép các tác phẩm âm nhạc sẵn có để tạo ra các tác

phẩm mới, đồng thời có những biện pháp công nghệ hoặc những tiêu chí rõ ràng để đánh giá mức độ nguyên gốc của các tác phẩm âm nhạc.

d. Hoàn thiện các quy định về biện pháp công nghệ bảo vệ quyền và biện pháp công nghệ hữu hiệu trong bảo vệ quyền tác giả

Các biện pháp công nghệ bảo vệ quyền (technological protection measures – TPM) là vấn đề tương đối mới và quan trọng, được đề cập trong các ĐƯQT về SHTT và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp ước WCT (Điều 11), Công ước Berne, Hiệp định CPTPP. Hiện nay, Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã đưa ra các định nghĩa về "biện pháp công nghệ bảo vệ quyền" và "biện pháp công nghệ hữu hiệu", đồng thời quy định hành vi *"cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu biện pháp công nghệ hữu hiệu do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ QTG đối với tác phẩm của mình"* là hành vi xâm phạm QTG. Nhìn chung, các quy định của pháp luật Việt Nam đã theo sát tinh thần của các ĐƯQT nói chung và Hiệp ước WCT, tuy nhiên một số khía cạnh cần được xem xét thêm như sau:

Mục đích của TPM theo Luật Sở hữu trí tuệ là nhằm bảo vệ QTG khỏi các hành vi được thực hiện mà không được cho phép của chủ sở hữu QTG, chưa bao gồm các hành vi mà pháp luật cấm[16]. Quy định này cần được bổ sung theo hướng làm rõ mục đích của các biện pháp công nghệ bảo vệ quyền là ngăn cản các hành vi không được sự cho phép của tác giả và hành vi vi phạm pháp luật nói chung.

Đối với các biện pháp công nghệ hữu hiệu, Luật Sở hữu trí tuệ hiện chỉ mô tả các tiêu chí đánh giá một biện pháp công nghệ như thế nào thì được coi là biện pháp hữu hiệu (thông qua việc sử dụng ứng dụng kiểm soát truy cập, quy trình bảo vệ hoặc cơ chế kiểm soát sao chép), tuy nhiên cũng chưa có các quy định hướng dẫn cụ thể về việc bảo vệ các biện pháp hữu hiệu này như thế nào.

Đối với hành vi xâm phạm QTG, pháp luật Việt Nam quy định các loại hành vi được coi là hành vi xâm phạm QTG liên quan đến TPM, bao gồm các hành vi trực tiếp hủy bỏ hoặc làm vô hiệu TPM và các hành vi hỗ trợ, giúp sức cho các hành vi hủy bỏ, làm vô hiệu TPM. Tuy nhiên, Luật Sở hữu trí tuệ chưa quy định các trường hợp ngoại lệ khi thực hiện các hành vi nêu trên mà không bị coi là đang xâm phạm QTG. Theo quan điểm của tác giả, cần thiết phải sửa đổi các quy định theo hướng loại trừ một số hành vi làm vô hiệu TPM nhưng không bị coi là xâm phạm QTG để đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể QTG và lợi ích cộng đồng.

3. Kết luận

Trong bối cảnh giá trị của các sản phẩm trí tuệ ngày càng được chú trọng và nâng cao, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam để tạo ra một cơ chế thực thi pháp luật phù hợp, tiến bộ là điều rất cần thiết để bảo vệ hiệu quả QTG đối với tác phẩm âm nhạc. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã phân tích, đánh giá các yếu tố cơ bản trong pháp luật Việt Nam về bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc, kết hợp phân tích, đối chiếu với các quy định và chuẩn mực quốc tế trong các ĐƯQT về thương mại và SHTT, từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hộ QTG đối với tác phẩm âm nhạc.

Tài liệu tham khảo

[1] WIPO (1967), *Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật.*

[2] WIPO (1996), *Hiệp ước Quyền tác giả (WCT).*

[3] Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

[4] Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*

[5] Quốc hội (2005, 2009, 2022), *Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, 2022.*

[6] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.*

[7] Quốc hội (2015, 2017), *Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.*

[8] Chính phủ (2006), *Nghị định 100/2006/NĐ-CP, ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.*

[9] Chính phủ (2018), *Nghị định 22/2018/NĐ-CP, ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.*

[10] Chính phủ (2023), *Nghị định 17/2023/NĐ-CP, ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.*

16) Xem thêm: khoản 10b Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ.